

Phụ lục XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital
("VinaCapital - VESAF")

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 16 tháng 06 năm 2022

Số: 20220616/VCFM-VinaCapital-VESAF

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán**Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG VINACAPITAL ("VinaCapital - VESAF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị trường Việt Nam	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị trường VinaCapital	Sửa đổi tên Quỹ
2.	Toàn văn bản	Vietnam Equity Special Access Fund	VinaCapital Equity Special Access Fund	Sửa đổi tên Quỹ
3.	Toàn văn bản	VESAF	VinaCapital-VESAF	Sửa đổi tên Quỹ
4.	Chương II Thuật ngữ, định nghĩa	Giá mua lại: Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này.	Giá mua lại: Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với nội dung Điều lệ, Bản cáo bạch.
5.	Chương II Thuật ngữ, định nghĩa		Các định nghĩa khác Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.
6.	Chương III – B. Thị trường tài chính Việt		Cập nhật dữ liệu đến hết năm 2021.	Cập nhật dữ liệu mới nhất

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Nam và cơ hội đầu tư			
7.	Chương IV – F. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaWealth (VFF) Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaWealth (VEOF) Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam (VESAF) Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VIBF)	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VinaCapital-VFF) Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VinaCapital-VEOF) Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VinaCapital-VESAF) Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VinaCapital-VIBF) Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VinaCapital-VLBF”)	Cập nhật sửa đổi tên Quỹ và bổ sung thông tin Quỹ
8.	Chương IX – Phần B.2 – Điều lệ Quỹ tóm tắt	e. Hạn chế đầu tư vi) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi; vii) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; viii) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (iv) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này;	e. Hạn chế đầu tư vi) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi; vii) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ; viii) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (iv) khoản 2c Phần B của Bản Cáo Bạch này;	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định bên trên Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2e Phần B. h. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ. i. Nguyên tắc xác định Giá trị tài sản ròng Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Ngay sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, Giá trị tài sản ròng sẽ được thông báo công khai đến Nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.	Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định bên trên (ngoại trừ nguyên nhân Quỹ đang trong thời gian giải thể), Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2e Phần B. h. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ. i. Nguyên tắc xác định Giá trị tài sản ròng Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc giao dịch trong tuần, và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Ngay sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, Giá trị tài sản ròng sẽ được thông báo công khai đến Nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		ii. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng được công bố chi tiết trong Điều 53 Chương XI Điều lệ Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ và các quy định có liên quan, đồng thời được Ngân hàng giám sát xác nhận, Ban đại diện Quỹ và Đại hội nhà đầu tư phê chuẩn. 3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VESAF a) Nhà đầu tư i. Nhà đầu tư Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.	ii. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng được công bố chi tiết trong Điều 53 Chương XI Điều lệ Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ và các quy định có liên quan, đồng thời được Ngân hàng giám sát xác nhận, Ban đại diện Quỹ và Đại hội nhà đầu tư phê chuẩn. 3. Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VESAF a) Nhà đầu tư i. Nhà đầu tư Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký. Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành từng thời điểm.	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		ii. Tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh Đối với Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và/ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc Đại lý phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ do VinaCapital và/ hoặc Đại lý phân phối, Đại lý ký danh cung cấp.	ii. Tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh Đối với Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và/ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc Đại lý phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ do VinaCapital và/ hoặc Đại lý phân phối, Đại lý ký danh cung cấp. Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau:	
9.	Chương IX – Phần B.4 – Cơ chế giao dịch chứng chỉ Quỹ	a) Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VESAF Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc, sau Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.	a) Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VESAF Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc, sau kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước Nhà đầu tư về các lỗi giao dịch. Tất cả các thanh toán để mua Chứng chỉ Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		b) Lệnh mua chứng chỉ: i) Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc được Ngân hàng Giám sát xác nhận theo quy định tại điểm iii khoản này c) Lệnh bán chứng chỉ Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau: i. iii) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán tối thiểu năm mươi (50) tỷ đồng; d) Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ ii) Đối với việc mua lại phần còn lại của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại điểm i như trên, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng một trong hai nguyên tắc như sau: - Theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan hoặc đại lý phân phối trước thì được thực hiện trước; hoặc - Theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh	chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. b) Lệnh mua chứng chỉ: i) Lệnh mua được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định hoặc được Ngân hàng Giám sát xác nhận theo quy định tại điểm iii khoản này c) Lệnh bán chứng chỉ Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau: i. iii) Chỉ thực hiện đối với lệnh bán có tổng giá trị thanh toán tối thiểu lớn hơn năm mươi (50) tỷ đồng; d) Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ ii) Đối với việc mua lại phần còn lại của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại điểm i như trên, Công ty Quản lý Quỹ được áp dụng một trong hai nguyên tắc như sau: — Theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian: lệnh chuyển tới Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan hoặc đại lý phân phối trước thì được thực hiện trước; hoặc	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau.	Theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. Việc thực hiện một phần các lệnh theo quy định bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh bị hủy, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản sẽ không áp dụng trong trường hợp các lệnh chỉ được thực hiện một phần	
10.	Chương IX – Phần B.5.a – Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ	a) Tần suất định giá: Hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần	a) Tần suất định giá: Hàng ngày vào các ngày làm việc giao dịch trong tuần	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.
11.	Chương X – Phần B.2 – Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch	Ngày giao dịch (T): từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Ngày giao dịch (T): từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.	Cập nhật thông tin cho phù hợp với tình hình hoạt động và Điều lệ Quỹ.
12.	Chương X – Phần B.11 – Chuyển đổi		Các khoản thuế phát sinh từ giao dịch Chứng chỉ quỹ (nếu có) và phí ngân hàng (nếu có) được	Làm rõ thông tin về giao dịch

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ	Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ mua đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.	khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi. Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ mua bán đối với các lệnh thực hiện theo quy trình chuyển đổi.	chuyển đổi chứng chỉ Quỹ.
13.	Chương XVI – Phụ lục số 1 – Biểu giá dịch vụ của dịch vụ ủy quyền B. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng	Giá dịch vụ ĐLCN cố định hàng tháng: Biểu giá: Mười triệu (10.000.000) đồng/tháng Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh): Đối với bốn trăm (400) giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: Không phải không một phần trăm (0,01%) giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng chỉ Quỹ mà VinaCapital công bố tại ngày giao dịch liền trước)	Giá dịch vụ ĐLCN cố định hàng tháng: Biểu giá: Trước ngày 01/07/2022: Mười triệu (10.000.000) đồng/tháng Từ ngày 01/07/2022: - Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên/tuần Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh): Miễn phí Đối với bốn trăm (400) giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: Không phải không một phần trăm (0,01%) giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng chỉ Quỹ mà	Cập nhật thông tin về biểu giá dịch vụ của dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			VinaCapital công bố tại ngày giao dịch liền trước)	
14.	Chương XVI – Phụ lục 2.A – 2.1 Mở/đóng tài khoản theo yêu cầu của NĐT	Trường hợp mở tài khoản: ➢ Đối với Nhà đầu tư cá nhân: ▪ Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở ▪ Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu ▪ Hợp đồng ủy quyền có công chứng (đối với trường hợp Nhà đầu tư có người ủy quyền hợp pháp) Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của người được nhận ủy quyền	Trường hợp mở tài khoản: ➢ Đối với Nhà đầu tư cá nhân: ▪ Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở ▪ Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu mã giao dịch chứng khoán ▪ Hợp đồng ủy quyền có công chứng (đối với trường hợp Nhà đầu tư có người ủy quyền hợp pháp) ▪ Các loại giấy tờ khác (nếu có) như: bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của người được nhận ủy quyền	Chỉnh sửa cho phù hợp cơ chế quản lý hiện hành của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD)
15.	Chương XVI – Phụ lục 2.A – 7. Thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư		Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ Quỹ.	Làm rõ thông tin về giao dịch bán chứng chỉ Quỹ.
16.	Chương XVI – Phụ lục số 4 – Danh sách các tổ chức phân phối chứng chỉ Quỹ VinaCapital - VESAF		3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84-28) 3910 2222 Fax: (84-28) 3910 7222	Bổ sung đại lý phân phối của Quỹ
17.	Chương XVI – Phụ lục số 5 – Phương pháp xác định giá trị		Bổ sung chi tiết nguyên tắc lựa chọn tổ chức báo giá và phương pháp định giá	Cập nhật thông tin cho phù hợp

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	tài sản của Quỹ			quy định TT98/2020

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 01/07/2022 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital

Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor